

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Mạnh Cường.

**Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Duy Toàn.

2. Bà Vũ Thị Cúc.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng tham gia phiên toà:**  
Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn thụ lý số 160/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/12/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đàm Thị Thanh H, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Trần Văn L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:**

Chị Đàm Thị Thanh H và anh Trần Văn L sau thời gian tìm hiểu, yêu thương đã được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục truyền thống; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T-nay là xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau khi kết hôn được 01 năm vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Trần Văn L ham chơi, cờ bạc, không tu chí làm ăn; một mình chị H gánh vác kiếm tiền,

chăm lo các công việc trong gia đình, việc ăn học của các con dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, nhiều lần xảy ra ra xô xát; gia đình nội ngoại cũng khuyên nhủ, hoà giải nhưng không thành. Mâu thuẫn ngày một trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, không còn yêu thương, quan tâm đến nhau. Nay nguyên đơn xác định không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn với anh Trần Văn L.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung là cháu Trần Việt A, sinh ngày 30/12/2018 và cháu Trần Ngọc Tuệ N, sinh ngày 22/8/2022. Khi ly hôn, chị Đàm Thị Thanh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai người con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi; yêu cầu anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/01 con/tháng. Thời điểm yêu cầu thực hiện việc cấp dưỡng kể từ bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Trần Văn L phải chịu lãi suất chậm trả khi thi hành án.

Về điều kiện nuôi con: Hiện chị Đàm Thị Thanh H có một tiệm làm mi móng tại nhà, với thu nhập từ 7.000.000 – 8.000.000 đồng/tháng, ở chung với bố mẹ đẻ tại Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn có đủ chỗ ở cho chị cùng các con sinh sống và gần trường của các con đang theo học, thuận tiện cho việc đi lại.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đối với bị đơn anh Trần Văn L:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai, không thực hiện việc hòa giải.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật, quan điểm đề nghị giải quyết vụ án:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã tiến hành thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định tư cách đương sự, tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đều đã đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng đối với phiên tòa dân sự sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng, nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án; đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Đàm Thị Thanh H được ly hôn với anh Trần Văn L. Chị Đàm Thị Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Việt A và Trần Ngọc Tuệ N; buộc anh Trần Văn L phải thực hiện nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/01 con/01 tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng trên một con, trên một tháng), kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi và không phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định. Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Đàm Thị Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Trần Văn L, cư trú tại Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Trần Văn L đã được Tòa án niêm yết, triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ thu thập được có căn cứ để xác định chị Đàm Thị Thanh H và anh Trần Văn L có đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp. Sau khi kết hôn được 01 năm, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Đàm Thị Thanh H trình bày là do người chồng ham chơi, cờ bạc, không tu chí làm ăn, không lo vun vén gia đình, chăm lo cho các con nên người vợ phải tự mình kiếm tiền lo toan cuộc sống gia đình, việc ăn học của các con. Mâu thuẫn xảy ra thường xuyên, cuộc sống gia đình căng thẳng, không có hạnh phúc nên cả hai đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

[4] Kết quả xác minh ngày 29/11/2024 đối với ông Trần Văn G – bố đẻ của anh Trần Văn L xác định: Sau khi kết hôn, các con chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Đến khoảng năm 2022 chị Đàm Thị Thanh H, anh Trần Văn L cùng các con về nhà bố mẹ vợ tại thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để sinh sống. Tuy nhiên được một thời gian ngắn thì lại xảy ra mâu thuẫn, bất đồng; nguyên nhân xuất phát từ việc tiền nong, kinh tế gia đình. Mâu thuẫn không thể giải quyết nên cả hai vợ chồng các con sống ly thân từ đó đến nay.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đàm Thị Thanh H và anh Trần Văn L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung hiện không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Đàm Thị Thanh H được ly hôn với anh Trần Văn L.

[6] *Về con chung*: Xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi dưỡng con chung thấy rằng; kể từ khi bố mẹ ly thân năm 2022, hai cháu Trần Việt A và Trần Ngọc Tuệ N đã và đang sinh sống cùng chị Đàm Thị Thanh H tại nhà của ông bà ngoại tại thôn Q, xã T. Chị Đàm Thị Thanh H có công việc làm mi móng tại nhà, mức thu nhập bình quân 7.000.000 – 8.000.000 đồng/tháng; chỗ ở hiện tại của ba mẹ con gần trường học, thuận tiện cho việc đi lại, học tập của các cháu, do vậy cơ bản đảm bảo điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bị đơn anh Trần Văn L đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, hoà giải nhưng đều không đến Toà và không cung cấp ý kiến, quan điểm đề nghị cũng như không cung cấp được tài liệu chứng cứ. Để đảm bảo sự ổn định, phát triển tâm, sinh lý bình thường của con chung, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cần giao cho chị Đàm Thị Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[7] *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn*: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000đ/01 con/01 tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng trên một con, trên một tháng); thời điểm yêu cầu thực hiện việc cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Yêu cầu của chị Đàm Thị Thanh H là phù hợp với quy định bởi cha mẹ có nghĩa vụ cùng nhau nuôi dưỡng con chung và người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Theo nguyên đơn trình bày, hiện nay anh Trần Văn L có nghề nghiệp lái xe thuê cho công ty, thu nhập trung bình 15.000.000 đồng/tháng; hơn nữa việc không trực tiếp nuôi con sẽ tạo điều kiện cho anh Trần Văn L có thời gian, lao động kiếm sống, phụ giúp chị Đàm Thị Thanh H nuôi con. Mức yêu cầu dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/01 con/01 tháng là đảm bảo nhu cầu, chi phí thực tế chăm sóc, nuôi dưỡng một đứa trẻ ăn học trong điều kiện bình thường tại địa phương và phù hợp với khả năng kinh tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng.

[8] Việc giao con cho người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, các bên đương sự có quyền đề nghị thay đổi trong quá trình nuôi dưỡng sau này theo quy định pháp luật.

[9] *Về tài sản chung, khoản nợ chung*: Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[11] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành và tham gia tố tụng là đúng thực tế, phù hợp với tài liệu thu thập trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa. Đối với quan điểm về việc đề nghị giải quyết nội dung vụ án; đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; các Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Quan hệ hôn nhân.**

Xử cho chị Đàm Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Văn L.

(Đăng ký kết hôn ngày 04/6/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T - nay là xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn).

#### **2. Con chung.**

**2.1.** Sau khi ly hôn chị Đàm Thị Thanh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Việt A, sinh ngày 30/12/2018 và cháu Trần Ngọc Tuệ N, sinh ngày 22/8/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi; anh Trần Văn L không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**2.2.** Anh Trần Văn L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con chung số tiền 1.500.000đ/01 con/01 tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng trên một người con, trên một tháng); thời điểm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng được xác định kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trần Việt A và cháu Trần Ngọc Tuệ N trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Trần Văn L không phải chịu lãi suất chậm trả khi thi hành bản án do chị Đàm Thị Thanh H không yêu cầu.

**3. Tài sản chung:** Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Khoản nợ chung:** Không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5. Án phí.**

**5.1.** Chi Đàm Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước; xác nhận chi Đàm Thị Thanh H đã thi hành đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004850 ngày 18/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**5.2.** Anh Trần Văn L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để nộp ngân sách Nhà nước.

**6. Quyền kháng cáo:** Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Thiện Tân, huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự: .....
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Mạnh Cường**